

Số: 2574 /QĐ-TCĐBVN

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ các hạng A1, A2, A3 và A4

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 04 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 60/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam thuộc Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ văn bản số 5700/BGTVT-KHCN ngày 29 tháng 05 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải thông báo kết quả cuộc họp xem xét nội dung dự thảo Tiêu chuẩn “Cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ các hạng A1, A2, A3, A4”;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý phương tiện và Người lái,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ các hạng A1, A2, A3 và A4”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Thuần*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GTVT;
- Tổng Cục trưởng;
- Lưu: VT; QLPT&NL.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phan Thị Thu Hiền

**QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT, NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN
CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**

CÁC HẠNG A1, A2, A3 VÀ A4

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2574/TCĐBVN-QLPT&NL. ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy định về tiêu chuẩn này áp dụng đối với cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ các hạng A1, A2, A3, A4 (sau đây gọi tắt là cơ sở đào tạo lái xe) được thành lập theo quy định pháp luật trong phạm vi cả nước.
2. Quy định về tiêu chuẩn này quy định về cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ giáo viên dạy lái xe của cơ sở đào tạo lái xe.
3. Quy định về tiêu chuẩn này là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận, công bố cơ sở đào tạo lái xe đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Cơ sở đào tạo lái xe* là cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chức năng đào tạo nghề lái xe A1, A2, A3, A4.
2. *Giấy phép lái xe hạng A1 cấp cho:*
 - 2.1. Người lái xe để điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xy lanh từ 50cm³ đến dưới 175cm³;
 - 2.2. Người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật.
3. *Giấy phép lái xe hạng A2 cấp cho* người lái xe để điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xy lanh từ 175 cm³ trở lên và các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng A1.
4. *Giấy phép lái xe hạng A3 cấp cho* người lái xe để điều khiển xe mô tô ba bánh, các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng A1 và các xe tương tự.
5. *Giấy phép lái xe hạng A4 cấp cho* người lái xe để điều khiển các loại máy kéo nhỏ có trọng tải đến 1.000 kg.



CHƯƠNG II
TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT, NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN
CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO LÁI XE

Điều 3. Yêu cầu chung

Cơ sở đào tạo lái xe là cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo lái xe của địa phương.

Điều 4. Yêu cầu về cơ sở vật chất kỹ thuật

1. Hệ thống phòng học chuyên môn

a) Cơ sở đào tạo lái xe các hạng A1, A2 phải có 01 phòng học chung Pháp luật giao thông đường bộ và Kỹ thuật lái xe;

b) Cơ sở đào tạo lái xe các hạng A3, A4 phải có đủ các phòng học: Pháp luật giao thông đường bộ, Cấu tạo và sửa chữa thông thường, Kỹ thuật lái xe, Nghiệp vụ vận tải, Đạo đức người lái xe và Văn hoá giao thông (có thể xếp chung với phòng học Nghiệp vụ vận tải) được bố trí tập trung và phòng học Thực tập bảo dưỡng sửa chữa;

c) Trường hợp đào tạo lái xe cả mô tô và ô tô, cơ sở có thể dùng chung các phòng học chuyên môn, bảo đảm diện tích tối thiểu mỗi phòng 50m².

d) Phòng học Pháp luật giao thông đường bộ

Có thiết bị nghe nhìn (màn hình, máy chiếu), tranh vẽ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, sa hình; cơ sở đào tạo lái xe mô tô ở các đô thị loại 2 trở lên phải có phòng học Pháp luật giao thông đường bộ trên máy tính, bao gồm: máy chủ, máy in và ít nhất 10 máy tính được cài đặt phần mềm học và sát hạch lý thuyết do Tổng cục Đường bộ Việt Nam chuyên giao;

đ) Phòng học Cấu tạo và sửa chữa thông thường các hạng A3, A4

Có mô hình cắt bỏ động cơ; có hình hoặc tranh vẽ sơ đồ mô tả cấu tạo và nguyên lý hoạt động của động cơ, hệ thống phanh, hệ thống lái.

e) Phòng học Kỹ thuật lái xe

Có hình hoặc tranh vẽ mô tả các thao tác lái xe cơ bản;

g) Phòng học Nghiệp vụ vận tải các hạng A3, A4



Có hệ thống bảng, biểu về vận tải hàng hoá, hành khách; có các tranh vẽ kỹ hiệu trên kiện hàng;

h) Phòng học Thực tập bảo dưỡng sửa chữa các hạng A3, A4

Có hệ thống thông gió và chiếu sáng bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động; nền nhà không gây bụi, không bị rạn nứt, không trơn trượt; có trang bị đồ nghề chuyên dùng để bảo dưỡng sửa chữa; có bàn tháo lắp, bảng, bàn ghế cho giảng dạy, thực tập;

i) Phòng điều hành giảng dạy (áp dụng đối với các hạng A3, A4)

Có bảng ghi chương trình đào tạo, tiến độ đào tạo năm học, bàn ghế và các trang thiết bị cần thiết cho cán bộ quản lý đào tạo.

2. Xe tập lái

a) Có đủ xe tập lái các hạng ghi trong giấy phép đào tạo lái xe mô tô các hạng A1, A2, A3, máy kéo nhỏ hạng A4;

b) Thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo lái xe. Đối với xe tập lái các hạng A3, A4 có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 50% số xe sở hữu cùng hạng tương ứng của cơ sở đào tạo;

c) Xe mô tô các hạng A3, máy kéo nhỏ A4 phải có 02 biển “TẬP LÁI” theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo;

d) Cơ sở thực hiện chức năng đào tạo và sát hạch lái xe có thể sử dụng xe sát hạch để dạy lái xe nhưng phải đảm bảo thời gian ôn luyện, bồi dưỡng học viên trước khi sát hạch và kế hoạch sát hạch của các Sở Giao thông vận tải; thời gian sử dụng xe sát hạch để dạy lái xe do Sở Giao thông vận tải quản lý trung tâm sát hạch xác nhận nhưng không quá 50% thời gian sử dụng xe sát hạch.

3. Sân tập lái xe

a) Thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở đào tạo lái xe;

b) Có nhà chờ, ghế ngồi cho học viên học thực hành;

c) Diện tích tối thiểu của sân tập lái: đào tạo các hạng A1, A2 là 700 m²; đào tạo các hạng A1, A2, A3, A4 là 1.000 m²;

d) Cơ sở thực hiện chức năng đào tạo và sát hạch lái xe có thể sử dụng sân sát hạch để đào tạo lái xe.

4. Yêu cầu về giáo viên dạy lái xe

a) Yêu cầu chung

Có phẩm chất, tư cách đạo đức tốt; có đủ sức khỏe theo quy định; có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, trừ trường hợp đã tốt nghiệp các trường: cao đẳng, đại học sư phạm; cao đẳng, đại học sư phạm kỹ thuật.

b) Yêu cầu đối với giáo viên dạy lý thuyết

Có bằng tốt nghiệp trung cấp và trình độ A về tin học trở lên; giáo viên dạy môn Kỹ thuật lái xe phải có giấy phép lái xe hạng tương ứng hạng xe đào tạo trở lên.

c) Yêu cầu đối với giáo viên dạy thực hành

Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và có giấy phép lái xe hạng tương ứng, đủ thời gian từ 05 năm trở lên (trừ giáo viên đã được cấp giấy chứng nhận dạy thực hành lái xe).

Giáo viên dạy thực hành lái xe phải qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo chương trình do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

a) Tổ chức thực hiện; thanh tra, kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn đối với cơ sở đào tạo lái xe;

b) Công bố và thực hiện cập nhật danh sách các cơ sở đào tạo lái xe đủ hoặc không đủ điều kiện hoạt động trên địa bàn quản lý trên trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo lái xe

Phải niêm yết công khai đầy đủ phương án hoạt động đào tạo đã đăng ký với cơ quan thẩm quyền, quy chế tuyển sinh và quản lý đào tạo của cơ sở đào tạo lái xe, mức thu học phí đào tạo lái xe.



Phụ lục
MẪU BIÊN XE TẬP LÁI CÁC HẠNG A3, A4

TẬP LÁI

1. Biển phía trước nền màu xanh, chữ màu trắng; lắp cố định trên thanh cản bên trái, có kích thước:
 - 15cm x 20cm đối với xe các hạng A3, A4.
2. Biển phía sau nền màu xanh, chữ màu trắng; lắp cố định giữa thành xe, không trùng biển số, có kích thước:
 - 15cm x 20cm đối với xe hạng A3;
 - 20cm x 25cm đối với xe hạng A4.